

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 01:2023/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:



Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 01:2023/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **Đạm Cà Mau**

Loại phân: Phân Urê

Đóng bao: Theo yêu cầu thị trường

Mã số phân bón: 03140

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 01:2023/PVCFC

ĐẠM CÀ MAU

Lần soát xét: 17

Cà Mau, ngày⁰⁹ tháng⁰⁸ năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

📍 Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 www.pvcfc.com.vn



Văn bản này được xác thực tại <https://office.pvcfc.com.vn/> với số định danh: 0471/TTr-KTATT

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng.....	3
2. Tài liệu tham khảo	3
3. Yêu cầu kỹ thuật	3
3.1. Yêu cầu về nguyên vật liệu	3
3.2. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường	3
3.3. Yêu cầu về ngoại quan	3
3.4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng	4
3.5. Công dụng:	4
3.6. Hướng dẫn sử dụng	4
3.7. Phương thức sử dụng:.....	4
3.8. Bao gói, ghi nhãn.....	4
3.8.1. Bao gói	4
3.8.2. Ghi nhãn	5
3.9. Vận chuyển.....	5
3.10. Bảo quản	5
3.11. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:	5
3.12. Đơn vị sản xuất:	5
Phụ lục:	i



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 01:2023/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Quyết định số 86/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 01:2023/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 01:2021/PVCFC ban hành ngày 06/12/2021 theo Quyết định số 2629/QĐ-PVCFC.

TCCS 01:2023/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023.



1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân urê ĐẠM CÀ MAU, mã số phân bón: 03140 với nhãn hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU - “Hạt Ngọc Mùa Vàng”, do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau sản xuất và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ Nghị định số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 86/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về nguyên vật liệu

- Sản phẩm Phân Urê được tổng hợp từ NH₃ lỏng và khí CO₂, được sản xuất bằng khí thiên nhiên (NG) tại phân xưởng Ammonia của nhà máy Đạm Cà Mau.

3.2. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường.
- Gây kích thích nhẹ đối với mắt.
- Sản phẩm phân hủy sinh học không gây độc cho môi trường.
- Để nơi khô ráo thoáng mát.
- Cột kín bao khi không sử dụng.
- Không được ăn, để xa tầm tay trẻ em.

3.3. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: dạng rắn (hạt/viên).



3.4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	46,3	TCVN 8557:2010
2.	Biuret	% KL	0,99	TCVN 2620:2014
3.	Độ ẩm	% KL	0,5	TCVN 2620:2014

3.5. Công dụng:

- Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.

3.6. Hướng dẫn sử dụng

Lượng bón và thời kỳ bón cho các loại cây trồng:

- Lúa: 50-60 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/ 38-42 ngày sau sạ);
- Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng);
- Mía: 120-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng);
- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm): Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần);
- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản: bón 100-200 kg/ha/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh: Mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần); Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa);
- Chè: 70-110 kg/ha/lần (bón 1 tháng/lần);
- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-300 kg/ha (chia làm 2-3 lần bón/năm: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa);
- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng). Bón thúc 150-200 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần);
- Rau ăn lá ngắn ngày: 100-200 kg/ha/lần (2 lần: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng).

3.7. Phương thức sử dụng:

- Bón rải dạng hạt, dạng viên.

3.8. Bao gói, ghi nhãn**3.8.1. Bao gói**

- Sản phẩm phân urê ĐẠM CÀ MAU được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng



vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển;

- Khối lượng tịnh: theo quy cách đóng bao thực tế.

3.8.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

3.9. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.10. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt.

3.11. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

3.12. Đơn vị sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh:

- Tên tổ chức sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Sản xuất tại: Nhà máy Đạm Cà Mau - Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Nhập khẩu hàng hóa từ các nhà sản xuất nước ngoài theo nhu cầu kinh doanh.



Phụ lục:
CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM
PHÂN URÊ ĐẠM CÀ MAU

(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 01:2023/PVCFC

Ban hành theo QĐ số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023)

1. Mẫu 01

PHÂN BÓN CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

ĐẠM CÀ MAU

Đạm tổng số (N_t): 46,3%
Biuret : 0,99%
Độ ẩm : 0,5%

XX kg

KHÔNG SỬ DỤNG MÓC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẦU KHÍ CÀ MAU
Số 1 KCN Phương 1, Đường Ngô Quyền, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 5006 📠 0290 359 0501 🌐 pvcfc.com.vn
TỔNG ĐÀI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 1800 888606

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

LOẠI CÂY	THỜI KỲ BÓN	LƯỢNG BÓN
Lúa	3 lần/vụ	50-60 kg/ha/lần
	07-10 ngày sau sạ	
	18-22 ngày sau sạ	
Cà phê, hồ tiêu	38-42 ngày sau sạ	100-200 kg/ha/lần
	Giải đoạn kiến thiết cơ bản (4 lần/năm: 3 tháng/lần)	
	Giải đoạn kinh doanh:	
Cao su	Mùa khô bón (1-2 lần)	120-170 kg/ha/lần
	Mùa mưa bón (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)	150-180 kg/ha/lần
Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm)	Giải đoạn kiến thiết cơ bản (4 lần/năm: 3 tháng/lần)	200-300 g/cây/lần
	Giải đoạn kinh doanh (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái)	300-500 g/cây/lần
Chè	Bón 1 tháng/lần	70-110 kg/ha/lần
	(3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)	80-100 kg/ha/lần
Mía	(3 lần/vụ: 15-30 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)	120-150 kg/ha/lần
Bầu ăn trái (bầu hươu, ếch, cá chucha)	(7-10 ngày sau trồng)	Bón thúc: 80-120 kg/ha
	(2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)	Bón thúc: 150-200 kg/ha/lần
Bầu ăn lá ngắn ngày	(2 lần: 7-10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)	100-200 kg/ha/lần

ĐẶC TÍNH - CÔNG DỤNG

- Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng.
- Có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN & BẢO QUẢN

- Không gây nguy hiểm khi hít phải
- Gây kích ứng nhẹ với mắt
- Đề nơi khô ráo thoáng mát
- Cột kín bao khi không sử dụng
- Không ăn được; để xa tầm tay trẻ em

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì | Khối lượng tịnh: 50 kg
HSD: 36 tháng kể từ NSX | TCCS 01:XXXX/PVCFC | MSPB: 03140
Tên phân bón: Đạm Cà Mau | Loại phân bón: Phân Urê | Phương thức sử dụng: Bón rãnh

SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG BAO TẠI:
NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU, XÃ KHÁNH AN, HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU, VIỆT NAM

2. Mẫu 02

ĐẠM CÀ MAU - DÙNG CHO SẢN XUẤT NPK



ĐẠM CÀ MAU DÙNG CHO SẢN XUẤT NPK

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ BẢO QUẢN

- Không gây nguy hiểm khi hít phải
- Đề nơi khô ráo thoáng mát
- Gây kích ứng nhẹ đối với mắt
- Cột kín bao khi không sử dụng

THÀNH PHẦN

Đạm tổng số (N_{ts}) : 46,3%

Biurét : 0,99%

Độ ẩm : 0,5%

KHÔNG SỬ DỤNG MÓC

Hạn Sử Dụng: 36 tháng
kể từ Ngày Sản Xuất

Ngày Sản Xuất: Xem trên bao bì

LOẠI PHÂN BÓN: PHÂN URÊ
MSPB: 03140 | TCCS 01: XXXX/PVCFC

Sản xuất tại:
Nhà máy Đạm Cà Mau - Xã Khánh An,
Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

KHỐI LƯỢNG TỊNH: XX KG

3. Mẫu 03: dùng cho Ure nhập khẩu

16cm

ĐẠM CÀ MAU DÙNG CHO SẢN XUẤT NPK

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ BẢO QUẢN

- Không gây nguy hiểm khi hít phải
- Để nơi khô ráo thoáng mát
- Gây kích ứng nhẹ đối với mắt
- Cột kín bao khi không sử dụng

THÀNH PHẦN

Đạm tổng số (N_{ts}) : 46,3%

Biurét : 0,99%

Độ ẩm : 0,5%

KHÔNG SỬ DỤNG MÓC

Hạn Sử Dụng: 36 tháng
kể từ Ngày Sản Xuất

Ngày Sản Xuất: XX/XX/XXXX

LOẠI PHÂN BÓN: PHÂN URÊ
MSPB: 03140 | TCCS 01:XXXX/PVCFC

SẢN XUẤT TẠI:
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

NHẬP KHẨU VÀ ĐÓNG GÓI BỞI:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐÀU KHÍ CÀ MAU
Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, P. 1, TP. Cà Mau, T. Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 www.pvcfc.com.vn
TỔNG ĐÀI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 1800 888 606

KHỐI LƯỢNG TỊNH: XX KG

10 cm

ĐẠM CÀ MAU - DÙNG CHO SẢN XUẤT NPK

